

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2024 và việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 01/2024/TLST-KDTM ngày 18 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện. Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Quốc tế V

Địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng 2, Tòa nhà S, số 111A P, phường B, Quận M, TP.H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thành C – Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ - Trung tâm quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ 2.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Chu Quang M, ông Lê Nhân C, ông Lê Chí T - Cán bộ Ngân hàng TMCP Quốc tế V.

Địa chỉ liên hệ: Tầng 4 Tòa nhà C số 4 đường T, phường T, quận Đ, thành phố H.

(Theo giấy ủy quyền số 49313.21 ngày 09/7/2021 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Q và Giấy ủy quyền số 111678.23 ngày 07/8/2023 của Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ - Trung tâm quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ 2).

- *Bị đơn*: 1. Anh Bùi Sỹ C, sinh năm 1967

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976

Cùng nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các bên đương sự thống nhất:

- Theo Hợp đồng tín dụng cho vay tiêu dùng số 8665970.20 ngày 12/02/2020, kèm khế ước nhận nợ số 8665970(1).20 ngày 14/02/2020 và Phụ lục Hợp đồng tín

dụng số 7935507.21 ngày 20/9/2021 của anh Bùi Sỹ C và chị Nguyễn Thị H vay Ngân hàng TMCP Quốc tế V với mục đích vay sửa chữa nhà và mua sắm trang thiết bị gia đình tại thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá. Quá trình Toà án thụ lý vụ án xác định là vụ án Kinh doanh thương mại; Tuy nhiên trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ thể hiện mục đích anh C, chị H vay tiêu dùng và mua sắm trang thiết bị nên vụ án này phải xác định đây là vụ án dân sự mới phù hợp với quy định của pháp luật.

-Tính đến ngày 08/4/2024, anh Bùi Sỹ C, chị Nguyễn Thị H còn nợ Ngân hàng TMCP Quốc tế V tổng số tiền là 451.597.730đ (Trong đó nợ gốc 336.920.000đ, nợ lãi trong hạn 52.340.741đ, nợ lãi quá hạn 62.336.989đ). Theo hợp đồng tín dụng cho vay tiêu dùng số 8665970.20 ngày 12/02/2020, kèm khế ước nhận nợ số 8665970(1).20 ngày 14/02/2020 và phụ lục Hợp đồng tín dụng số 7935507.21 ngày 20/9/2021.

Các bên đương sự thống nhất: Anh Bùi Sỹ C, chị Nguyễn Thị H còn nợ Ngân hàng TMCP Quốc tế V tổng số tiền là 451.597.730đ (Trong đó nợ gốc 336.920.000đ, nợ lãi trong hạn 52.340.741đ, nợ lãi quá hạn 62.336.989đ).

Anh Bùi Sỹ C, chị Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP Quốc tế V tổng số tiền là 451.597.730đ (Trong đó nợ gốc 336.920.000đ, nợ lãi trong hạn 52.340.741đ, nợ lãi quá hạn 62.336.989đ). Cụ thể chia làm 05 kỳ trả nợ như sau:

- Kỳ 1: Ngày 25/5/2024 trả 36.920.000đ tiền gốc.
- Kỳ 2: Ngày 25/6/2024 trả 100.000.000đ tiền gốc.
- Kỳ 3: Ngày 25/7/2024 trả 100.000.000đ tiền gốc
- Kỳ 4: Ngày 25/8/2024 trả 100.000.000đ tiền gốc.
- Kỳ 5: Ngày 25/9/2024 trả 114.677.730đ (trong đó lãi trong hạn 52.340.741đ, lãi quá hạn 62.336.989đ) + lãi phát sinh kể từ ngày 09/4/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Theo hợp đồng tín dụng cho vay tiêu dùng số 8665970.20 ngày 12/02/2020, kèm khế ước nhận nợ số 8665970(1).20 ngày 14/02/2020 và phụ lục Hợp đồng tín dụng số 7935507.21 ngày 20/9/2021.

Kể từ ngày tiếp theo ngày hòa giải (09/4/2024) cho đến khi thi hành án xong, anh C, chị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Nếu anh C, chị H vi phạm thời hạn trả nợ như đã cam kết trên, thì Ngân hàng TMCP Quốc tế V có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 140, tờ bản đồ số 13, diện tích 171m² đất ở tại nông thôn + nhà cấp 4, 01 tầng ở trên đất, diện tích sàn xây dựng 82m². Nhà có khung chịu lực, tường xây gạch, mái bê tông. Năm hoàn thành xây dựng 2012. Địa chỉ thửa đất: thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với

đất số CU 519227, sổ vào sổ cấp giấy CN: CH-00046 do Ủy ban nhân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá cấp ngày 13/12/2019 mang tên ông Bùi Sỹ C. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 2887117.20 ngày 14/02/2020 tại Văn phòng công chứng Thuận Thiên, tỉnh Thanh Hoá.

-Về án phí: Anh Bùi Sỹ C, chị Nguyễn Thị H phải chịu 11.031.000đ (làm tròn số) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Quốc tế V toàn bộ số tiền tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp là 9.894.000đ. Theo biên lai thu số 2085 ngày 18/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSNDH.Quảng Xương;
- Chi cục THADSH.Quảng Xương;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

Mai Thị Lý